

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2024 - 2025
trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) ngày 22/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Thực hiện Công văn số 4338/BTTTT-CĐSQG ngày 14/10/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Khung triển khai dịch vụ công trực tuyến. UBND tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công

trực tuyến và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến. Qua đó, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh, xây dựng chính quyền số và xã hội số.

- Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể đến các cơ quan, đơn vị và gắn trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đến hết năm 2024: tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu **30%**.

- Đến hết năm 2025: tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu **70%**.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ trong thủ tục hành chính

1.1. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính

- Nội dung triển khai: Thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ TTHC theo quy định tại Điều 26, Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chương III, IV Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng đơn giản, thuận tiện, người dân không phải khai báo lại các thông tin, dữ liệu cho cơ quan nhà nước; hướng tới cắt giảm quy trình, thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính.

- Đơn vị triển khai: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2024.

1.2. Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến

- Nội dung triển khai: Rà soát, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, cơ chế cho cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Triển khai các nội dung chính sau:

+ Thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung hoặc ban hành kế hoạch hành động để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó giao rõ nhiệm vụ, đầu mối chủ trì, nguồn lực và thời hạn hoàn thành cụ thể.

+ Ban hành văn bản giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tới người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

+ Ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến để làm gương, hướng dẫn cho người thân sử dụng khi có nhu cầu.

- Đơn vị chủ trì triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp triển khai: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2024.

1.3. Hỗ trợ chi phí chuyển phát kết quả khi người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Nội dung triển khai: Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công có chính sách hỗ trợ chi phí chuyển phát kết quả khi người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp triển khai: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

- Thời hạn hoàn thành: Năm 2025.

2. Nâng cao chất lượng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

2.1. Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng quy định pháp luật

- Nội dung triển khai:

- + Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ.

- + Tích hợp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến của người dân (VNForm) do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai để khảo sát, thu thập ý kiến của người dân và doanh nghiệp trong quá trình trải nghiệm thủ tục hành chính trên môi trường mạng; từ đó có những biện pháp cải thiện chất lượng phục vụ và cung cấp dịch vụ công.

- Đơn vị chủ trì triển khai: Văn phòng UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2025.

2.2. Triển khai các ứng dụng số cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động

- Nội dung triển khai: Ngoài việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu, UBND tỉnh Lai Châu triển khai một số kênh cung cấp khác như:

+ Mạng xã hội do cơ quan nhà nước cho phép cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật.

+ Ứng dụng trên thiết bị di động của cơ quan nhà nước cho phép cung cấp dịch vụ công trực tuyến được triển khai tập trung, thống nhất, dùng chung. Các kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến này bảo đảm đáp ứng các yêu cầu bảo đảm chức năng cơ bản, tối thiểu sau:

+ Chức năng tra cứu thủ tục hành chính bảo đảm theo điểm đ khoản 1 Điều 5, Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Chức năng trao đổi thông tin với người dùng trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến;

+ Chức năng đánh giá sự hài lòng về dịch vụ công trực tuyến được cung cấp;

+ Hỗ trợ người dùng, bao gồm: Hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; hỏi - đáp, khảo sát ý kiến người dùng;

+ Đồng bộ về thông tin, trạng thái xử lý các dịch vụ công với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu.

- Đơn vị chủ trì triển khai: Văn phòng UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

3. Phát triển hạ tầng số

3.1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật cho cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Nội dung triển khai: Tập trung thực hiện các nội dung chính sau để bảo đảm hạ tầng phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, đặc biệt là phục vụ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu:

+ Hạ tầng dữ liệu dùng để lưu trữ dữ liệu, định hướng chuyển đổi, sử dụng công nghệ điện toán đám mây; có thể đầu tư hoặc thuê của các doanh nghiệp viễn thông.

+ Khảo sát, rà soát, đánh giá tổng thể các hệ thống, thiết bị công nghệ thông tin của cơ quan để có phương án nâng cấp bổ sung phù hợp với yêu cầu các hệ thống ứng dụng, cơ sở dữ liệu mới; đồng thời, nghiên cứu tái cấu trúc lại hạ tầng kỹ thuật - công nghệ theo hướng chuyển đổi sang môi trường điện toán đám mây.

+ Nâng cấp, bổ sung bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại cho các cán bộ, công chức, viên chức tham gia quản trị, vận hành duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống thông tin.

- Đơn vị chủ trì triển khai: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

- Đơn vị phối hợp triển khai: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

3.2. Phát triển hạ tầng truy cập băng rộng cho người dân, phổ cập điện thoại thông minh, chữ ký số công cộng đối với người dân trưởng thành

- Nội dung triển khai: Tập trung thực hiện các nội dung chính sau:

+ Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông để phổ cập Internet băng rộng cáp quang đến từng hộ gia đình theo Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông Việt Nam giai đoạn 2024-2025 (tại Quyết định số 816/QĐ-BTTTT ngày 18/5/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

+ Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp công nghệ số để phổ cập điện thoại thông minh, chữ ký số công cộng đối với người dân trưởng thành.

- Đơn vị chủ trì triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp triển khai: Các doanh nghiệp bưu chính - viễn thông.

- Thời hạn hoàn thành: Năm 2025.

4. Xây dựng Kho dữ liệu số

4.1. Số hóa, tạo lập kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính; kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân

- Nội dung triển khai: Tập trung thực hiện các nội dung chính sau:

+ Triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính, một bộ phận thuộc chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu lưu giữ các dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

+ Phát triển và vận hành Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính: Kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ được cập nhật, lưu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định thì lưu tại Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

+ Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng theo tiến độ trong Kế hoạch số hóa đã ban hành. Việc số hóa thông tin, dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm một số nội dung chính như sau:

* 100% hồ sơ, kết quả mới luôn luôn được số hóa ngay khi tiếp nhận, xử lý, giải quyết.

* Tiếp tục đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực để đến năm 2025 đạt mục tiêu số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định.

* Áp dụng mã QR trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Trong đó, đặc biệt là áp dụng mã QR cho việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính (bao gồm cả kết quả giải quyết thủ tục hành chính mới và kết quả giải quyết thủ tục hành chính cũ còn hiệu lực).

* Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử được lưu vào Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính, đồng thời hiển thị tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ hoặc cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

+ Triển khai Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân, cách thức tổ chức dữ liệu, quản lý, lưu giữ dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với giao diện hiển thị giúp quản lý dữ liệu điện tử của từng tổ chức, cá nhân theo tài khoản sử dụng.

+ Việc phân quyền truy cập, khai thác dữ liệu của tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Các dữ liệu của tổ chức, cá nhân được hiển thị phù hợp với mức độ phân quyền khai thác dữ liệu để bảo đảm nguyên tắc về bảo vệ bí mật đời tư, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy định về trách nhiệm, các hành vi không được làm trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Đơn vị chủ trì triển khai: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị phối hợp triển khai: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

- Thời hạn hoàn thành: Năm 2025.

4.2. Phát triển cơ sở dữ liệu các cấp và kết nối, chia sẻ hiệu quả

- Nội dung triển khai: Tập trung thực hiện các nội dung chính sau:

+ Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành các bộ, ngành phục vụ việc cung cấp các dịch vụ công theo Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu để hướng tới cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Trước mắt, thực hiện kết nối, khai thác và sử dụng ngay các dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Danh mục dịch vụ dữ liệu đã sẵn sàng cung cấp trên NDXP tại **Phụ lục I**.

+ Nâng cao hiệu quả kết nối, chia sẻ dữ liệu trên cơ sở phát huy, mở rộng kết quả thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì triển khai: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

- Đơn vị phối hợp triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời hạn hoàn thành: Năm 2025.

5. Đào tạo nhân lực số

5.1. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức

- Nội dung triển khai: Triển khai các nội dung chính sau:

+ Tổ chức thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn về dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức. Đào tạo, bồi dưỡng trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà do Bộ Thông tin và Truyền thông do cung cấp (48 khoá học trực tuyến cho công chức, viên chức và nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin).

+ Thực hiện các giải pháp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kiến thức, kỹ năng chuyên môn để bảo đảm phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp triển khai: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

- Thời hạn hoàn thành: Năm 2025.

5.2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân

- Nội dung triển khai: Xây dựng hoặc rà soát, hoàn thiện kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp hoặc lồng ghép nội dung thực hiện vào kế hoạch tuyên truyền về chuyên đổi số, cải cách hành chính.

- Đơn vị chủ trì triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp triển khai: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: *Thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.*

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Nội dung triển khai: Triển khai các nội dung chính sau để bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

+ Bố trí hạng mục về an toàn thông tin khi xây dựng, triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin; bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai các kế hoạch, dự án này theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019.

+ Thường xuyên rà soát, hoàn thành việc xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt đối với 100% hệ thống thông tin đang vận hành.

+ Bảo đảm 100% hệ thống thông tin đang trong quá trình thiết kế, xây dựng, nâng cấp, mở rộng trước khi đưa vào vận hành, khai thác phải được phê duyệt cấp

độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

+ Định kỳ tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định, giám sát việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong phạm vi quản lý, tối thiểu 01 lần/01 năm.

+ Triển khai diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng: Mỗi năm tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng.

- Đơn vị chủ trì triển khai: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

- Đơn vị phối hợp triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

7. Thực hiện đo lường, giám sát trực tuyến

- Nội dung triển khai:

+ Hoàn thiện việc kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số của Bộ Thông tin và Truyền thông để tăng cường giám sát, đo lường một cách hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ Triển khai các giải pháp để người dân có thể giám sát việc xử lý hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước, bảo đảm tối thiểu một trong ba phương thức trao đổi thông tin, trạng thái về hồ sơ điện tử giữa người dân gồm: email, SMS và thông báo trên Cổng dịch vụ công. Xem xét bổ sung phương thức trao đổi thông tin, trạng thái hồ sơ qua các ứng dụng OTT (như Zalo).

+ Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ hằng tháng công khai kết quả đánh giá trên Cổng Thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 09/7/2022 của Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì triển khai: Văn phòng UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự

toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan đơn vị theo phân cấp ngân sách và thực hiện lồng ghép từ các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật; huy động từ các nguồn vốn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, thống kê số liệu phục vụ đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu vào báo cáo đánh giá chỉ số chuyển đổi số hàng quý; phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác truyền thông về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; truyền thông các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Hướng dẫn các cơ quan triển khai theo phạm vi thẩm quyền; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Công an tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch; triển khai Đề án 06 với việc thúc đẩy hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí lồng ghép các nguồn kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố

a) Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

b) Thực hiện các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn, truyền thông để người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

c) Tổ chức thực hiện đạt chỉ tiêu tối thiểu được giao thuộc thẩm quyền và phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương; thống kê, báo cáo kết quả

thực hiện các chỉ tiêu trong báo cáo đánh giá chỉ số chuyển đổi số gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

d) UBND các huyện, thành phố căn cứ nguồn lực thực tế tại địa phương để chỉ đạo, giao chỉ tiêu thực hiện đến các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý thực hiện đạt chỉ tiêu Kế hoạch UBND tỉnh giao.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh

Tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác truyền thông, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tìm hiểu, khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

6. Báo Lai Châu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh

Đẩy mạnh tăng cường thời lượng truyền thông, đăng, phát các nội dung liên quan đến việc cung cấp, sử dụng và triển khai dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản đề xuất gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo, trình đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT (đề b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Ks3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thanh Hải

Phụ lục I
DANH MỤC DỮ LIỆU ĐÃ SẴN SÀNG KẾT NỐI, CHIA SẺ TRÊN NDXP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin	Mục đích	Ghi chú
1.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	<p>- Các cơ quan nhà nước nói chung: Khai thác thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhằm hỗ trợ xác thực, xác minh thông tin doanh nghiệp; hỗ trợ tự động điền vào các biểu mẫu điện tử của dịch vụ công phục vụ cải cách thủ tục hành chính, thay thế yêu cầu nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Đối với các địa phương: Khai thác trạng thái xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn của mình; thông tin về các doanh nghiệp đã đăng ký hoạt động trên địa bàn của địa phương mình (<i>Tránh tình trạng phải nhập thông tin phục vụ quản lý, thống kê, báo cáo trên 2 phần mềm</i>).</p>	
2.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an)	Giúp tiết kiệm đáng kể thời gian và chi phí cho xã hội khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Không phải chứng thực, nộp giấy tờ liên quan đến công dân (sổ hộ khẩu, thẻ căn cước công dân, chứng minh thư nhân dân...) mỗi khi thực hiện thủ tục hành chính; không phải cung cấp, kê khai thông tin một cách thủ công nhiều lần; công chức xử lý hồ sơ thuận tiện, nhanh chóng, không phải nhập dữ liệu thủ công trên các phần mềm khác nhau; chưa kể chi phí lưu trữ bản giấy, rủi ro khi tham gia giao thông.	
3.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam)	Khai thác thông tin phục vụ phòng, chống dịch. Khai thác các thông tin về hộ gia đình, cá nhân tham gia bảo hiểm; thông tin thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi.	
4.	Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (phân hệ tập)	Khai thác bản đồ số, dữ liệu danh mục dùng chung lĩnh vực đất đai, thông tin quy hoạch đất đai, hiện trạng sử dụng đất đai của các địa phương phục vụ quản lý nhà nước, phát	

	trung tại Bộ Tài nguyên và Môi trường)	triển các ứng dụng về quản lý đất đai (LIS) được hiệu quả, đảm bảo đồng bộ trên cả nước.	
5.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin quản lý cán bộ công chức, viên chức của các bộ, ngành, địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý. - Khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương. 	
6.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp)	Khai thác thông tin về văn bản quy phạm pháp luật, nhằm tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí trong toàn quốc.	
7.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với địa phương: Phục vụ đồng bộ tự động thông tin về giá từ cơ sở dữ liệu về giá của địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá do Bộ Tài chính quản lý bảo đảm sự thống nhất thông tin về giá ở các cơ quan ở trung ương và địa phương. Đối với các cơ quan nhà nước: Truy vấn thông tin về giá từ cơ sở dữ liệu quốc gia về giá phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan được kịp thời, hiệu quả. 	
8.	Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện (Bộ Giao thông vận tải)	Khai thác thông tin đăng kiểm của phương tiện giao thông (nhãn hiệu, loại xe, tải trọng hàng hóa, biển số đăng ký) theo thời gian thực phục vụ nghiệp vụ quản lý giao thông vận tải, thông quan... của bộ, ngành, địa phương.	
9.	Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe (Bộ Giao thông vận tải)	Khai thác thông tin trên giấy phép lái xe (số giấy phép lái xe, họ và tên, ngày tháng năm sinh, hạng...) theo thời gian thực.	
10.	Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp)	<ul style="list-style-type: none"> - Liên thông hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương với Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến của Bộ Tư pháp (<i>để tránh phải nhập hồ sơ trên 02 phần mềm</i>). Khai thác thông tin trạng thái xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính cấp phiếu lý lịch tư 	

		pháp trực tuyến của các địa phương.	
11.	Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp)	<ul style="list-style-type: none"> - Liên thông hồ sơ từ giải quyết thủ tục hành chính của địa phương với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp (<i>để tránh phải nhập hồ sơ trên 02 phần mềm</i>). - Thông tin trạng thái xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính về hộ tịch của các địa phương. - Thực hiện liên thông hồ sơ khai sinh, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi (<i>để tránh phải nhập hồ sơ trên 02 phần mềm</i>). <p>Thông tin trạng thái xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế.</p>	
12.	Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính)	Khai thác thông tin trạng thái xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của các địa phương (<i>để tránh phải nhập hồ sơ trên 02 phần mềm</i>).	
13.	Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông)	Khai thác dữ liệu danh mục điện tử dùng chung phục vụ việc kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong toàn quốc.	
14.	Cổng liên thông TNMT-Thuế (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	Liên thông gửi phiếu chuyển nghĩa vụ tài chính khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai giữa giải quyết thủ tục hành chính của địa phương với phần mềm chuyên ngành đăng ký đất đai và Hệ thống của Tổng Cục Quản lý đất đai để gửi sang hệ thống của Tổng Cục Thuế.	
15.	Hệ thống quản lý giao thông vận tải (Bộ Giao	Phục vụ các địa phương tra cứu thông tin hồ sơ thủ tục hành chính theo thời gian thực, cho phép lấy về danh sách hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý vận tải đường bộ	

	thông vận tải)	(<i>để tránh phải nhập hồ sơ trên 02 phần mềm</i>).	
16.	Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua do Bộ Xây dựng triển khai và vận hành	Phục vụ đồng bộ trạng thái xử lý, trả kết quả, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính về thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán, cho thuê mua giữa Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương (<i>để tránh phải nhập hồ sơ trên 02 phần mềm</i>)	
17.	Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội	- Liên thông hồ sơ từ giải quyết thủ tục hành chính của địa phương với Hệ thống phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (<i>để tránh phải nhập hồ sơ trên 02 phần mềm</i>), bảo đảm đồng bộ giữa Trung ương và địa phương. Đồng bộ thông tin trạng thái xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội giữa Trung ương và địa phương.	
18.	Hệ thống danh mục điện tử dùng chung của Bộ Tài chính	Chia sẻ dữ liệu danh mục điện tử dùng chung thuộc lĩnh vực tài chính với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước bảo đảm thống nhất, đồng bộ.	
19.	Hệ thống danh mục dùng chung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Chia sẻ dữ liệu danh mục ngân hàng, tổ chức tín dụng, tỷ giá trung tâm, tỷ giá tính chéo giữa VNĐ và một ngoại tệ khác, tỷ giá tham khảo tại Sở giao dịch với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước bảo đảm thống nhất, đồng bộ.	
20.	Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	Trạng thái tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích (Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg).	
21.	Hệ thống mã bưu chính Vpostcode (Tổng Công	Khai thác địa chỉ số cho mọi nhà kết hợp giữa mã bưu chính quốc gia và mã vị trí trên bản đồ số phục vụ phát triển các ứng dụng có chức năng tra cứu, chỉ đường, chia sẻ vị trí	

	ty Bưu điện Việt Nam)	trực tuyến một cách chính xác, tiện lợi.	
22.	Hệ thống dịch vụ, tiện ích của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	Cung cấp thêm kênh để công dân các địa phương có thể đăng ký cấp điện mới, upload hình ảnh hồ sơ, tra cứu thông tin cắt điện trên cổng thông tin, ứng dụng di động của địa phương; các địa phương có thông tin tiêu thụ điện trên địa bàn tỉnh theo năm, thông tin tiêu thụ điện theo địa bàn cấp huyện theo tháng phục vụ việc quản lý, chỉ đạo điều hành, lập quy hoạch, kế hoạch phát triển điện tại địa phương.	
23.	Hệ thống định danh và xác thực điện tử (Bộ Công an)	Cung cấp chức năng đăng nhập một lần (SSO) bằng tài khoản được cấp bởi Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên các hệ thống, ứng dụng của các bộ, ngành, địa phương.	
24.	Hệ thống thông tin nguồn Trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thông tin nguồn từ Trung ương cho hệ thống thông tin cơ sở trên toàn quốc (đài truyền thanh, bảng tin điện tử công cộng,...). - Biên tập nội dung và lưu trữ dữ liệu về thông tin cơ sở của trung ương (chương trình phát thanh, bản tin điện tử, file âm thanh,...) để phục vụ thông tin, tuyên truyền ở cơ sở. - Giám sát trực tuyến hoạt động của cụm thu phát thanh, bảng tin điện tử công cộng trên toàn quốc. <p>Cập nhật, thống kê dữ liệu về hoạt động thông tin cơ sở trong toàn quốc phục vụ công tác quản lý nhà nước.</p>	